

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày 29-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Đông Hưng;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Ba Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn D; tên gọi khác: Q, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1993, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L và bà Lương Thị C; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Theo quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 về hành vi Trộm cắp tài sản (đã được xóa). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/5/2023, đến ngày 30/5/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

2. Triệu Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1992, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Viết P (đã chết) và bà Trần Thị C; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Theo bản án số 47/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma

túy, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/5/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T:* Bà Lương Thị Hương Lan, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Các bị hại:*

1. Anh Lộc Văn S, sinh năm 1995. Có mặt;
 2. Anh Đường Văn C, sinh năm 1981. Có mặt;
 3. Anh Lãng Văn L, sinh năm 1989. Có mặt;
 4. Anh Lộc Văn V, sinh năm 1992. Có mặt;
 5. Anh Lãng Văn O, sinh năm 1981. Có mặt;
- Cùng trú tại: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người làm chứng:* Anh Lộc Văn T. Có mặt;

- *Người làm chứng:* chị Hoàng Thị D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/5/2023, anh Lộc Văn S cùng nhóm bạn gồm Lộc Văn V, Lãng Văn L, Lãng Văn O, Đường Văn C, Lộc Văn T đến bờ sông thuộc khu *, thị trấn N, huyện V, Lạng Sơn để bắt cá, khi xuống bắt cá mọi người để một số điện thoại vào cốp xe, tiền trong quần áo và một số điện thoại để ở trên bờ. Lúc này Hà Văn D, Triệu Văn T đang ở bên kia sông nhìn thấy nhóm anh S để tài sản trên bờ, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T nói với D là “Bên kia có người kìa, khả năng có đồ đây (ý là tài sản)”, D đáp “ra luôn đi”. Khoảng 05 phút sau, khi thấy nhóm của anh S đã bơi ra xa bờ, thì T cùng D đi bộ đến chỗ để tài sản của nhóm anh S, khi đến nơi thấy có 03 chiếc xe máy, D dùng tay gạt kênh các cốp xe lên để T thò tay vào lục cốp xe, T lục cốp xe của anh Đường Văn C lấy được 01 chiếc điện thoại OPPO A1K màu đỏ của anh Đường Văn C, 01 chiếc điện thoại VIVO 1811 màu xanh đen của Lộc Văn V. Tiếp đó T đứng canh chừng nhóm anh S, còn D đến chỗ để quần áo của nhóm anh S lục tìm hết các quần áo lấy được 01 chiếc điện thoại OPPO của Lãng Văn L, 01 chiếc điện thoại OPPO Reno 5 của Lãng Văn O và 01 chiếc điện thoại Iphon 11 promax của Lộc Văn S và tổng số tiền 2.120.000 đồng. Sau khi lấy trộm được D đưa tiền cho T giữ còn D cầm 05 chiếc điện thoại, tháo sim rồi đi ra đầu cầu N vớt xuống sông Kỳ Cùng. Sau đó cả hai cầm theo toàn bộ tài sản trộm cắp được về ngôi nhà hoang thuộc Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngủ. Sáng ngày 17/5/2023 cả hai lấy số tiền 300.000 đồng, trong số tiền trộm cắp được ra để tiêu sài cá nhân.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản nhóm của anh S đã đến Công an huyện Văn Lãng trình báo sự việc, cơ quan Công an đã triệu tập Hà Văn D và Triệu Văn T để làm việc, tại cơ quan điều tra D và T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, giao nộp 05 (năm) chiếc điện thoại và 1.820.000 đồng còn lại mà cả hai đã lấy trộm được ngày 16/5/2023 cho Cơ quan điều tra. Đối với 05 chiếc sim điện thoại D, T đã rút ra vứt xuống đầu cầu N thuộc sông Kỳ Cùng, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng, nhưng không thu hồi được.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm: 05 (năm) chiếc điện thoại và 1.820.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện Văn Lãng kết luận tổng giá trị của 05 chiếc điện thoại mà Triệu Văn T và Hà Văn D trộm cắp có giá trị là 16.200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 602/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận số tiền 1.820.000 đồng thu giữ của các bị cáo đều là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 09/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hà Văn D, Triệu Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn D, Triệu Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo Hà Văn D, Triệu Văn T thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn D, Triệu Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn T; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn D. Đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn T mức án từ 18 tháng đến 24 năm tù, xử phạt bị cáo Hà Văn D mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng cơ quan điều tra đã trả lại tiền và điện thoại cho các bị hại, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Triệu Văn T với mức án 01 năm 04

tháng. Bị cáo không có tài sản gì, gia đình thuộc hộ cận nghèo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn D, Triệu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Ngày 16/5/2023 Hà Văn D, Triệu Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tiền, điện thoại của anh Lộc Văn S, Đường Văn C, Lãng Văn L, Lộc Văn V, Lãng Văn O, tại khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tài sản 05 chiếc điện thoại có tổng giá trị làm tròn 16.200.000 đồng và số tiền 1.820.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, các bị cáo Hà Văn D, Triệu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền để chi tiêu cá nhân, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nên vai trò trách nhiệm hình sự là như nhau, cần xử phạt các bị cáo với án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn D chưa có tiền án; tiền sự: Theo quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra

quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 về hành vi Trộm cắp tài sản (đã được xóa). Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Triệu Văn T đã từng bị kết án, theo bản án số 47/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích, nhưng bị cáo là người có nhân thân không tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không tài sản gì (thể hiện tại kết quả xác minh), gia đình bị cáo Triệu Văn T thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại anh Lộc Văn S, Đường Văn C, Lãng Văn L, Lộc Văn V, Lãng Văn O, khẳng định đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 300.000 đồng mà các bị cáo đã chi tiêu, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 05 chiếc điện thoại và số tiền 1.820.000 đồng tạm thu giữ, sau khi có kết quả định giá, giám định Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các bị hại, theo các biên bản trả lại tài sản ngày 30/5/2023, nên không xem xét giải quyết nữa.

[11] Ý kiến Kiểm sát viên, đề nghị mức án đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[12] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T tại phiên tòa đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ cận nghèo, xử phạt bị cáo Triệu Văn T với mức án 01 năm 04 tháng cũng phù hợp, nhưng đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Hội xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo Triệu Văn T thuộc cận hộ nghèo, bị cáo Triệu Văn T có đơn xin miễn phí theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn án phí cho bị cáo Triệu Văn T.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn D.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn T.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hà Văn D; căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Triệu Văn T.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn D, Triệu Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt chính:

1- Xử phạt bị cáo Hà Văn D 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/5/2023 đến ngày 30/5/2023.

2- Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 17/5/2023.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ, để nộp vào ngân sách Nhà nước. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn T.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Các bị hại;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy